

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 10/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành

Bà Doãn Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông ***Đào Anh Tuấn*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST –HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần B, sinh năm 1983, tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố T, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông Phạm Văn N - Sinh năm 1954 và bà Trần Thị H - Sinh năm 1954.

Vợ: Nguyễn A, sinh năm 1982.

Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24/8/2018, điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Ngày 06/11/2018, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần N (đã chết):**

- Ông Trần T, sinh năm: 1957 và bà Đậu Thị T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Huỳnh Đăng Khoa, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trần T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Trần H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Phạm Q, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 485 đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Hoàng T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Làng A, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần B có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 24/8/2018, bị can Trần B điều khiển xe ô tô biển số 82C-025.01 chở gạch đến Công trình tại Công an huyện I, tỉnh Kon Tum. Sau khi bỏ gạch xong đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần B điều khiển xe ô tô biển số 82C-025.01 lưu thông trên đường P, hướng từ thành phố P đi tỉnh Kon Tum, trên xe ô tô lúc này có anh Phạm Q (sinh năm 1985, trú tại: Số 485 đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Kon Tum) đang nằm ngủ bên ghế phụ. Khi đến trước số nhà 938 đường P, Tổ 07, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trần B điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô biển số 81T1-011.12 do chị Trần T (sinh năm 1988, trú tại: Thôn 11, xã N, huyện P, tỉnh Gia Lai) điều khiển chở phía sau chị Trần N đang lưu thông đi ở làn đường dành cho xe thô sơ phía trước cùng chiều thì phần dè chắn bùn phía trước bên phải xe ô tô biển số 82C-025.01 đã va chạm vào tay lái bên trái xe mô tô biển số 81T1-011.12 của chị T, làm chị T và chị N ngã xuống đường, chị N bị lốp xe phía sau bên phải của xe ô tô biển số 82C-025.01 cán qua người. Hậu quả: Chị Trần N tử vong tại chỗ, chị Trần T bị đau nhẹ ở đầu gối bên trái. Đến ngày 25/8/2018, Trần B đến Công an thành phố P đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 157 ngày 12/9/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Nguyên nhân chết của chị Trần N là do: “*Vỡ sọ + Đa chấn thương do tai nạn giao thông*”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên là đoạn đường P, đường hai chiều, được làm bằng nhựa đường, mặt đường bằng phẳng rộng 11,00m. Đường P có vạch kẻ đứt quãng chia thành hai phần đường. Phần đường bên phải hướng thành phố P đi huyện P rộng 5,50m, làn đường sát lề đường có vạch kẻ chiều rộng 1,80cm. Mương nước liền kề rộng 0,80m.

Xác định trụ điện số 478/E41/18 làm điểm mốc cố định và đo vuông góc vào mép đường bên phải đường P theo hướng thành phố P đi huyện C làm chuẩn để đo và vẽ sơ đồ hiện trường. Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông phát hiện:

Vết cày được đánh số thứ tự (1) trên mặt đường có diện (0,9 x 0,7)m, chiều hướng thành phố P đi huyện C, chéch vào mép đường bên phải đường P. Điểm đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 1,75m, đo cách biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên là 116m. Đến cuối vết cày trùng với tâm bánh xe trục sau xe mô tô 81T1-01112.

Tử thi Trần N được đánh số thứ tự (2) nằm trên mặt đường P. Đầu tử thi quay về hướng đi Trung tâm TP. P, chân tử thi quay về hướng đi huyện C. Đỉnh đầu tử thi đo cách mép đường làm chuẩn là 0,90m, đo cách điểm đầu vết cày (1) là 7,20cm. Gót chân phải tử thi đo cách mép đường làm chuẩn là 1,60m.

Xe mô tô 81T1-01112 được đánh số thứ tự (3) nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng đi huyện C và chéch vào mép đường bên phải đường P. Tâm bánh xe trục trước đo cách mép đường làm chuẩn là 0,20cm, đo cách trụ điện số 478/F41/18 là 8,80m. Tâm bánh xe trục sau đo cách mép đường làm chuẩn là 0,84m.

Xe ô tô tải 82C-02501 được đánh số thứ tự (4) đậu xe trên mặt đường P. Đầu xe quay về hướng đi huyện C, đuôi xe quay về hướng đi thành phố P. Tâm bánh xe bên phải trục trước đo cách mép đường chuẩn là 0,29m. Tâm bánh xe bên phải trục sau đo cách mép đường chuẩn là 0,27m, đo cách tâm bánh xe trục trước xe mô tô 81T1-01112 là 73,90m.

Mũ bảo hiểm + chất lỏng màu đỏ (nghi máu) được đánh số thứ tự (5) có diện (0,6 x 0,1)m trên mặt đường P. Tâm vết đo cách mép đường làm chuẩn là 1,51m, đo cách tâm bánh xe trục sau xe mô tô 81T1-01112 là 0,68m.

Kết quả dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

- Dấu vết trên phương tiện xe ô tô tải biển số 82C-025.01:

Mặt ngoài phía trên đầu cảng trước bên phải có vết hằn dính chất màu trắng trong diện (8,5 x 5,5)cm; tâm vết cách mép cản bên phải 09cm, cách mặt đất 116cm. Cách tâm vết này về phía dưới 4cm, phát hiện mặt ngoài cản trước bên phải có vết trầy xước sơn diện rộng (13 x 11)cm. Chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 78cm. Mặt ngoài phía trước dè chắn bùn phía trước bên phải có vết chà sạch bụi, hằn sâu diện rộng (09 x 0,3)cm. Tâm vết cách mặt đất 98cm, chiều hướng từ trước ra sau. Má ngoài lớp bánh trước bên phải có vết hằn cao su chà sạch bụi diện rộng (09 x 2,0)cm, chiều hướng ngược chiều lệch đồng hồ. Dè chắn bùn sau của bánh trước bên phải bị nứt, vỡ nhựa diện (17 x 14,5)cm, tâm vết cách mặt đất 95cm. Mặt ngoài thùng nhiên liệu bên phải có vết chà sạch bụi diện rộng (84 x 3)cm, đầu vết cách trục bánh thứ 2 bên phải là 37cm. Đầu vết cách mặt đất 98cm, cuối vết cách mặt đất 82cm. Tiếp giáp giữa bình dầu và bánh sau cùng bên phải có gắn hai thanh kim loại. Thanh thứ nhất tính từ dưới đất lên, tại mặt ngoài có vết chà sạch bụi diện (76 x

6)cm, tâm vết cách mặt đất 70cm, chiều hướng từ trước ra sau. Cách thanh thứ nhất về phía trên 24cm, phát hiện tại mặt ngoài thanh thứ 2 có vết chà sạch bụi điện (115 x 5,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 12/9/2018, của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Xe ô tô biển số đăng ký 82C-025.01 tại thời điểm giám định, xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động (trừ đèn chiếu sáng trước, đèn báo rẽ trước bên phải không hoạt động)*”.

- Dấu vết trên xe mô tô biển số 81T1-01112, thể hiện:

Tại mặt trước gương chiếu hậu bên trái bị mài mòn, trầy xước nhựa trong diện (15 x 07)cm, chiều hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới. Mặt trước bên trái cụm bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước bị mài mòn nhựa điện (2,5 x 2,7)cm. Tiếp giáp vết này về phía dưới, tại vị trí mặt trước có vết mài mòn nhựa trong diện (1,7 x 5,4)cm các vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Đầu tay nắm lái bên trái phát hiện vết mài mòn nhựa điện (1,8 x 1,5)cm, chiều hướng vết từ phải qua trái, cách vết này 1,5cm về phía bên phải phát hiện vết mài mòn cao su điện (1,4 x 01)cm (theo chủ phương tiện cho biết tại vết này bên ngoài được bao bọc kim loại, tại thời điểm khám xe không còn), bao bọc kim loại đo tại tay lái bên phải có diện (4,5 x 3,2)cm. Mặt trên trước bên trái dè chắn bùn trước bị mài mòn nhựa điện (4,3 x 3,2)cm chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau. Mặt trước ốp bảo vệ phuộc nhún trước bên trái có vết trầy sơn điện (0,6 x 0,2)cm. Đầu gác để chân trước bên trái bị mài mòn cao su điện (02 x 03)cm, trục gác để chân này bị đẩy lùi chiều hướng từ trước ra sau.

Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 82C-025.01, số máy 0J4218700234, số khung FHJ97C025290; 01 xe mô tô biển số 81T1-011.12, số máy FMHN042515, số khung MAXP42515. Sau khi khám nghiệm dấu vết, do xe ô tô tải biển số 82C-025.01 và xe mô tô biển số 81T1-011.12 hư hỏng nhẹ và vẫn hoạt động bình thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không định giá tài sản và đã trả xe ô tô tải biển số 82C-025.01 cho chủ sở hữu là anh Phạm Q và trả xe mô tô biển số 81T1-011.12 cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Hải (là anh của bị hại Nhung). Anh Quang và anh Hải không yêu cầu bị cáo Bình bồi thường về dân sự.

Về dân sự: Ngày 01/10/2018 bị cáo Trần B và anh Phạm Q đã bồi thường tổng số tiền 170.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp bị hại N. Ngày 08/10/2018 các đại diện hợp pháp bị hại N đã viết đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần B.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm chị Trần T bị thương tích, quá trình điều tra xác định do thương tích nhẹ nên ngày 25/9/2018 chị T đã đề nghị từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với Trần B nên không có cơ sở xử lý B về hành vi này.

Tại cáo trạng số: 32/CT- VKS ngày 07/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần B về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần B và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần B phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần B mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: đã giải quyết xong và phía gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C do Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/11/2014, có giá trị đến ngày 19/11/2019 mang tên Trần B.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

“ Bị cáo thấy rất ân hận vì đã gây ra cái chết cho người bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần B phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 24/8/2018, tại trước số nhà 938 đường P, Tổ 07, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do không chú ý quan sát, chạy lấn đường nên Trần B đã điều khiển xe ô tô biển số 82C-025.01 tông vào xe mô tô biển số 81T1-011.12 do

chị Trần T điều khiển chở sau chị Trần N đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: chị Trần N tử vong tại chỗ, chị T bị thương nhẹ.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Trần B điều khiển xe ô tô biển số 82C-025.01 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông: Không chú ý quan sát, đi lấn phần đường giành cho xe thô sơ, không báo tín hiệu còi và xử lý kém nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây ra đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà cho hưởng án treo thấy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, các đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Trần B 01 giấy phép lái xe hạng A1, C do Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/11/2014, có giá trị đến ngày 19/11/2019.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trần B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Trần B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần B 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần B cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Trần B 01 giấy phép lái xe hạng A1, C do Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/11/2014, có giá trị đến ngày 19/11/2019.

Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Trần B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà

